TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC** HÒA **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/LĐ-ST
Ngày: 28-7-2020
"V/v: đơn phương chấm dứt HĐLĐ bằng hình thức kỷ luật sa thải"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt - Cán bộ hưu trí, nguyên Phó phòng lao động TBXH huyện Đức Hòa;

2. Ông Nguyễn Chí Lin - Cán bộ hưu trí;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đẹt – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý 104/2019/TLST-LĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc*: "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động bằng hình thức kỷ luật sa thải"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Minh H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp TH, xã ĐLT, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hải: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

(Theo văn bản ủy quyền chứng thực số 11030 ngày 09/12/2019 của Văn phòng công chứng Võ Văn N).

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S– L

Trụ sở: Lô C, đường số 3, KCN AH, xã ĐLH, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YZ– Tổng Giám đốc.

(Ông Phong có mặt, Công ty TNHH MTV S–L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Minh H do ông Võ Hoài P đại diện trình bày: Ngày 14/8/2018, anh Lê Minh H có ký kết hợp đồng lao động số 2403/HĐLĐ với Công ty TNHH MTV S-L (gọi tắt là Công ty S- L) với nội dung hợp đồng như sau: Thời hạn hợp đồng 01 năm kể từ ngày 14/8/2018 đến ngày 14/8/2019, công việc là bảo trì. Lương và phụ cấp đến tháng 01 năm 2019 là 4.198.185đồng/tháng.

Ngày 17/01/2019, anh H cùng tập thể công nhân xưởng 1 ngừng việc để yêu cầu Công ty thông báo công khai cho người lao động biết tiền thưởng năm 2018. Sau đó các quản lý của Công ty (người Trung Quốc) đề nghị tập thể người lao động tại xưởng 1 vào phòng họp và cam kết sẽ trả lời cho người lao động bằng thông báo đối với tiền lương, thưởng vào ngày 21/01/2019. Đồng thời, các quản lý của Công ty còn cam kết sẽ không sa thải ai nếu tất cả người lao động tại xưởng 1 trở lại làm việc.

Ngày 19/01/2019, quản lý của Công ty mời anh H và anh PT là người cùng làm tại Xưởng 1 lên làm việc và cho rằng hai anh đã cầm đầu để kích động công nhân đình công. Anh H và anh PT yêu cầu Công ty chứng minh có kích động việc đình công nhưng Công ty không cung cấp được. Sau đó bảo vệ của Công ty đến dẫn anh H, anh PT ra ngoài và không cho trở lại Công ty làm việc. Ngày 20/01/2019, Công ty dán thông báo và ảnh của anh H cùng 03 người khác trước cổng bảo vệ với nội dung không cho anh H vào làm việc nhưng không nêu lý do.

Sau đó Công ty S- L có gửi cho anh H "Biên bản họp xử lý kỷ luật"; Quyết định sa thải số 2403/QĐTV ngày 19/01/2019.

Việc Công ty S- L lấy lý do người lao động tự ý dừng việc, gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích Công ty rồi sa thải anh H mà không lập Hội đồng kỷ luật, không thông báo trước là trái với quy định của Bộ luật lao động về xử lý kỷ luật sa thải nên việc sa thải anh H là trái pháp luật. Tại phiên tòa, ông Võ Hoài P đại diện anh Lê Minh H khởi kiện với yêu cầu:

- Công ty S- L thanh toán cho anh H các khoản tiền nộp bảo hiểm theo quy định luật bảo hiểm từ tháng 02/2019 đến hiện tại là 9.928.707đồng (11 tháng x 21,5% x 4.198.185đồng);

- Công ty S- L thanh toán cho anh H tiền lương và phụ cấp trong thời gian ngừng việc với số tiền 46.180.035đồng (là 11 tháng, từ ngày 20/01/2019 đến ngày 20/12/2019 x 4.198.185đồng);

- Công ty S- L bồi thường cho anh H 02 tháng tiền lương teo hợp đồng với số tiền 8.396.370đồng;

- Công ty S- L bồi thường thêm cho anh H số tiền 8.396.370đồng để chấm dứt hợp đồng lao động;

Công ty S- L thanh toán một tháng lương do vi phạm thời gian báo trước cho anh H là 4.198.185đồng.

- Rút yêu cầu thanh toán tiền thưởng tết theo thông báo ngày 21/01/2019 của Công ty S- L;

Tổng số tiền anh Lê Minh H yêu cầu Công ty S-L thanh toán là 77.099.667đồng.

Đối với bị đơn Công ty S- L: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ, Công ty S- L có ký nhận đủ các thủ tục nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày vì vậy không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa Công ty S- L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty S- L theo qui định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015:

- Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện, bị đơn trình bày rõ ý kiến phản bác và xin vắng mặt; các bên không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện có cung cấp hợp đồng lao động số 2403/HĐLĐ ngày 14/8/2018 và chứng minh được anh Lê Minh H có làm việc tại Công ty S- Ltừ ngày 14/8/2018, thời hạn của hợp đồng 12 tháng, tiền lương và phụ cấp là 4.198.185đồng/tháng.

Vào lúc 12 giờ ngày 17/01/2019, anh Lê Minh H cùng những người lao động khác tại Xưởng 1 có hành vi tự ý ngừng việc để đòi Công ty S- L công khai tiền thưởng tết năm 2018. Việc người lao động tự ý ngừng việc trong thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 50 phút là hành vi không đúng, vi phạm nội quy công ty. Tuy nhiên, với mức độ vi phạm này của người lao động, Công ty S- L ban hành Quyết định sa thải số 2403/QĐTV ngày 19/01/2019 về việc xử lý kỷ luật lao động sa thải đối với anh H là chưa đủ căn cứ. Do Công ty S- L không lập Hội đồng xử lý kỷ luật, không thông báo trước và việc xử lý kỷ luật không có mời người lao động chứng kiến, chưa chứng minh được lỗi và người lao động là "gây thiệt hại nghiêm trọng" nên việc ban hành quyết định số 2403/QĐTV xử lý kỷ luật lao động với hình thức sa thải đối với anh Lê Minh H là trái pháp luật lao động. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019, nguyên đơn anh Lê Minh H căn cứ vào hợp đồng lao động số 2403/HĐLĐ ngày 14/8/2018 ký kết giữa anh H và Công ty S- L để chứng minh có xác lập quan hệ lao động. Anh H cho rằng ngày 17/01/2019, anh H cùng một số công nhân dừng việc trong 1,5 giờ để đòi quyền

lợi nhưng Công ty ban hành quyết định số 2403/QĐTV xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải đối với anh H là không có căn cứ nên khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là còn trong thời hiệu khởi kiện và xác định quan hệ tranh chấp*: "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động bằng hình thức kỷ luật sa thải"*, việc thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 32, Điều 35 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về tố tụng:

[2.1]. Về điều kiện khởi kiện: anh Lê Minh H khởi kiện *"Yêu cầu bồi thường do xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải"* đối với Công ty S- L. Tranh chấp được các cơ quan quản lý lao động huyện Đức Hòa tổ chức hòa giải tại biên bản ngày 23/01/2019, tranh chấp đã thực hiện thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện là thực hiện theo đúng thủ tục quy định tại Điều 201 của Bộ luật lao động. Do đó, anh Lê Minh H có quyền khởi kiện tranh chấp lao động tại Tòa án theo quy định tại Điều 32, Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng Công ty S- L không cử người đại diện, không có ý kiến phản hồi và không tham gia hòa giải, cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo theo qui định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015;

[3]. Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh H:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, Hợp đồng lao động số 2403/HĐLĐ ngày 14/8/2018 và lời trình bày của ông Võ Hoài P tại phiên tòa thì thấy: giữa anh Lê Minh H và Công ty S- L có ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm, công việc là bảo trì, mức lương và phụ cấp theo hợp đồng là 3.966.000đồng/tháng, mức lương và phụ cấp thực chi đến tháng 01 năm 2019 là 4.198.185 đồng/tháng.

Vào lúc 12 giờ đến 13 giờ 50 phút ngày 17/01/2019, anh H cùng với tập thể người lao động tại Xưởng 1 không vào làm việc (theo anh H là để yêu cầu Công ty công khai việc tiền thưởng tết năm 2018). Lúc 14 giờ cùng ngày 17/01/2019, Công ty S- L tiến hành mở phiên họp lập biên bản xử lý kỷ luật lao động. Ngày 19/01/2019, Công ty S- L ban hành quyết định số 2403/QĐTV xử lý kỷ luật lao động sa thải đối với anh H và thông báo không cho anh H vào làm việc, anh H đã nghỉ việc từ ngày 20/01/2019.

Do đó, anh H cho rằng bị sa thải trái pháp luật và khởi kiện với yêu cầu: đòi tiền lương, phụ cấp trong những ngày không được làm việc (11 tháng); tiền lương, phụ cấp do sa thải trái luật (02 tháng); do không nhận vào làm việc (02 tháng); tiền lương, phụ cấp vi phạm thời gian báo trước (01 tháng); nộp các khoản tiền bảo hiểm cho người lao động theo quy định luật bảo hiểm (trong 11 tháng x 21,5%). Tổng số tiền anh H yêu cầu : 77.099.667đồng.

[3.2]. Hội đồng xét xử nhận định:

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Hành vi của anh H cùng một số công nhân ngừng việc trong thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 50 phút ngày 17/01/2019 (trong 01 giờ 50 phút) là vi phạm nội quy công ty nhưng lỗi này là không lớn.

Công ty S- L cho rằng anh H cùng tập thể những lao động khác *"...có hành vi vi phạm nội quy công ty, cụ thể: không tuân thủ mệnh lệnh điều hành sản xuất, kinh doanh của cấp trên gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của công ty..."* nhưng chưa chứng minh được lỗi và mức độ thiệt hại do người lao động gây ra nên chưa đủ cơ sở xác định có thiệt hại. Nên việc Công ty S- L mở phiên họp lập biên bản xử lý kỷ luật lao động và ban hành quyết quyết định sa thải số 2403/QĐTV ngày 19/01/2019 về việc xử lý kỷ luật lao động sa thải đối với anh H nhưng không lập Hội đồng kỷ luật là chưa đủ căn cứ, điều kiện về sa thải người lao động theo điểm a, b khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 126 Bộ luật lao động; không thông báo cho người lao động có mặt để xử lý là vi phạm thời gian báo trước theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 37 Bộ luật lao động; và bị nghiêm cấm theo qui định tại khoản 4 Điều 219 Bộ luật lao động.

Nên có căn cứ kết luận: Công ty S- L ban hành quyết định số 2403/QĐTV ngày 19/01/2019 về việc xử lý kỷ luật lao động với hình thức sa thải đối với anh H là trái pháp luật. Anh H yêu cầu áp dụng Điều 33 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ, buộc Công ty S- L bồi thường tiền lương và các chế độ theo Điều 42 Bộ luật lao động là có căn cứ chấp nhận. Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên HĐXX ghi nhận.

Từ đó, xét các yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh H:

- Yêu cầu Công ty S- L thanh toán cho anh H các khoản tiền nộp bảo hiểm theo quy định luật bảo hiểm từ tháng 02/2019 đến hiện tại là 9.928.707đồng (11 tháng x 21,5% x 4.198.185đồng) là phù hợp với qui định tại Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về qui định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc nên chấp nhận.

- Yêu cầu Công ty S- L thanh toán cho anh H tiền lương và phụ cấp trong thời gian ngừng việc là 46.180.035đồng (11 tháng, từ ngày 20/01/2019 đến ngày 20/12/2019 x 4.198.185đồng); bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng là 8.396.370đồng; bồi thường 02 tháng lương do chấm dứt hợp đồng lao động là 8.396.370đồng; thanh toán một tháng lương do vi phạm thời gian báo trước là 4.198.185đồng. Các yêu cầu này là phù hợp với qui định tại Điều 42 Bộ luật lao động nên chấp nhận. Tổng số tiền anh Lê Minh H yêu cầu Công ty S- L thanh toán là 77.099.667đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị đơn Công ty S- L vắng mặt tại các phiên hòa giải, không có ý kiến trình bày bằng văn bản cũng như vắng mặt tại phiên tòa, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét quan điểm của Công ty S- L. Nếu sau này, Công ty S- L có chứng cứ chứng minh việc sa thải anh H là đúng quy định thì có quyền khởi kiện anh H trong vụ án khác.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Toà án, buộc Công ty S- L phải chịu án phí lao động sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Điều 42, Điều 123, Điều 219, Điều 126 Bộ luật lao động;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh H tranh chấp đòi bồi thường tiền lương, phụ cấp do *"Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động bằng hình thức kỷ luật sa thải"* đối với Công ty TNHH MTV S-L.

2. Buộc Công ty TNHH MTV S-L bồi thường cho anh Lê Minh H tiền lương, phụ cấp như sau:

- Tiền lương trong những ngày không làm việc từ ngày 19/01/2019 đến ngày 19/12/2019 là 46.180.035đồng;

- Bồi thường 02 tháng lương do sa thải trái luật và 02 tháng lương do không nhận vào làm việc với số tiền là 16.972.740đồng;

- Tiền vi phạm thời gian báo trước tương đương 01 tháng lương là 4.198.185đồng;

- Tiền đóng bảo hiểm xã hội cho anh H theo quy định trong 11 tháng với số tiền là 9.928.707đồng;

Tổng cộng: buộc Công ty TNHH MTV S-L bồi thường cho anh Lê Minh H số tiền 77.099.632đồng *(Bảy mươi bảy triệu không trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng).*

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

4. Án phí: Buộc Công ty TNHH MTV S-L nộp 2.312.989đồng *(Hai triệu ba trăm mười hai ngàn tám trăm tám mươi chín đồng)* án phí lao động sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Công ty TNHH MTV S-L chưa nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo xin xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thị Rạt – Nguyễn Chí Lin	**Nguyễn Khắc Linh Duy**

Nơi nhận:
- Các đương sự
TÒA
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Khắc Linh Duy